

THÔNG BÁO

V/v nộp hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Phòng Công tác Chính trị - HSSV thông báo về việc nộp hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2024 - 2025, như sau:

I. SINH VIÊN ĐÃ ĐƯỢC XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ Ở HỌC KỲ TRƯỚC

- Sinh viên thuộc đối tượng 4 **đã được miễn, giảm học phí ở học kỳ 1 năm học 2024 – 2025** nộp bổ sung giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp theo từng năm tài chính phù hợp với năm đề nghị xét miễn/ giảm (năm 2025).
- Sinh viên thuộc các đối tượng 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9 **đã được miễn, giảm học phí ở học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 thì không nộp hồ sơ ở học kỳ 2 năm học 2024 – 2025**. Đối tượng này nhà trường sẽ căn cứ vào danh sách sinh viên đang học tại trường để cấp bù học phí.

❖ **Lưu ý:** Sinh viên **phải đóng đủ học phí** của học kỳ xét mới được đưa vào danh sách dự kiến xét miễn, giảm học phí.

II. SINH VIÊN KHÓA 2024 nộp lần đầu bắt buộc phải nộp các loại hồ sơ như sau:

Stt	Đối tượng	Hồ sơ
I. Đối tượng được miễn học phí		
1.	Đối tượng 1: Các đối tượng theo quy định tại điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (<i>Trích điều 3, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, đính kèm thông báo</i>).	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu</i>). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước (<i>photo</i>). 4. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học

		2024 - 2025. 5. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công. 6. Bản sao các loại thẻ của từng đối tượng <i>(có chứng thực)</i>.
2.	Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí <i>(theo mẫu)</i>. 2. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước <i>(photo)</i>. 3. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 4. Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3.	Đối tượng 3: Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí <i>(theo mẫu)</i>. 2. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước <i>(photo)</i>. 3. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 4. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4.	Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí <i>(theo mẫu)</i>. 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước <i>(photo)</i>. 4. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 5. Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

5.	Đối tượng 5: Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người và ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. - Người dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Máng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rờ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người). - Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (theo phụ lục I của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, đính kèm thông báo).	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước (photo). 4. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 5. Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.
6.	Đối tượng 6: Sinh viên tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.	1. Đối tượng này nhà trường sẽ căn cứ vào danh sách sinh viên đang học tại trường để cấp bù học phí cho sinh viên: áp dụng sinh viên trình độ trung cấp khóa 2023, khóa 2024.
II. Đối tượng được giảm 70% học phí		
7.	Đối tượng 7: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. - Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người, theo quy định tại Khoản 15 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021). - Vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (theo phụ lục I của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, đính kèm thông báo).	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước (photo). 4. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 5. Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.
8.	Đối tượng 8: Sinh viên học một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục	1. Đối tượng này nhà trường sẽ căn cứ vào danh sách sinh

	ngành nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định (<i>theo Thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ LĐTB-XH ban hành danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng</i>).	viên đang học tại trường để cấp bù học phí cho sinh viên: áp dụng sinh viên trình độ cao đẳng khóa 2023, khóa 2024.
III. Đối tượng được giảm 50% học phí		
9.	Đối tượng 9: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu</i>). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước (<i>photo</i>). 4. Biên lai đóng học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. 5. Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

III. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TRONG CÔNG TÁC XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Các bản sao đều có chứng thực, đóng giáp lai năm 2025.
- Tất cả các đối tượng chỉ nộp hồ sơ 01 lần cho học kỳ đầu tiên/ khóa học. Các học kỳ tiếp theo, sinh viên nộp bổ sung hồ sơ theo từng đối tượng:
 - + Đối tượng 4 bổ sung giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp theo từng năm tài chính phù hợp với năm đề nghị xét miễn/ giảm.
 - + Đối tượng 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9: **không nộp hồ sơ** ở học kỳ tiếp theo. Đối tượng này nhà trường sẽ căn cứ vào danh sách sinh viên đang học tại trường để cấp bù học phí cho sinh viên.
 - + Sinh viên ***phải đóng đủ học phí*** của học kỳ xét mới được đưa vào danh sách dự kiến xét miễn, giảm học phí.
- Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.
- Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang hiệu lực thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.
- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại

học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung, hết thời gian đào tạo tối đa và các học phần đăng ký lần thứ hai (cải thiện, học lại, huỷ học phần không hoàn phí). Trường hợp sinh viên phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học.

- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí 10 tháng/năm học đối với sinh viên học tại trường và thực hiện chi trả cho sinh viên 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

- Các quy định khác được đề cập trong Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, CÁC LƯU Ý VỀ NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian: đến 11h00, thứ Bảy ngày 21/6/2025.

2. Địa điểm: tại Phòng Công tác Chính trị - HSSV (phòng D00-01, Khu D).

3. Các lưu ý:

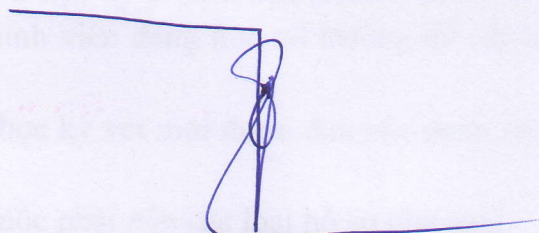
- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí: điền đầy đủ thông tin cá nhân và ký tên vào đơn.
- Các giấy xác nhận được quy định theo từng đối tượng trên phải đảm bảo tính chất pháp lý (sinh viên chịu trách nhiệm về tính chất pháp lý của hồ sơ nộp về cho nhà trường).

Mọi thắc mắc cần tư vấn, sinh viên liên hệ trực tiếp phòng Công tác Chính trị - HSSV (phòng D00-01, Khu D) vào giờ hành chính (trừ chiều thứ bảy và chủ nhật).

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các Phòng/Khoa/TT (để phối hợp);
- CVHT các lớp (để phối hợp);
- Sinh viên các lớp (để thực hiện);
- Lưu: HSSV.

TP. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - HSSV


Tô Thanh Mỹ